

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ân**

2/ Bà **Võ Ngọc Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thủy T**, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Thành H**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thủy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thành H xây dựng hôn nhân vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25/7/2009. Thời gian chung sống được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do cuộc sống không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh H thường ăn chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Hoàng Anh, sinh ngày 23/10/2010 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thủy T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lê Thành H cư trú tại ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn Lê Thành H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Thủy T và anh Lê Thành H thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 215 vào ngày 25/7/2009 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, anh H thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm vợ con và vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung Lê Trần Hoàng A, sinh ngày 23/10/2010 hiện đang sống trực tiếp với chị T cuộc sống cũng đảm bảo, chị T xin được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cháu

Hoàng A cũng có nguyện vọng được sống với chị T. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thủy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thủy T phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Thủy T. Xử cho chị T ly hôn với anh Lê Thành H.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Lê Trần Hoàng A, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Trần Thị Thủy T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lê Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trần Thị Thủy T nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014517 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 25/7/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm